

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Nhà máy may xuất khẩu S&D Thanh Hóa, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh; số 387/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh; số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14/2/2017 về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 2927/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp quy định tại Khoản 15 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định 2019/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 279/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án

phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 1 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3429/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy may xuất khẩu S&D Thanh Hóa, tại xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 6860/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc thành lập Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án: Nhà máy may xuất khẩu S&D Thanh Hóa, tại xã Dân Lực;

Căn cứ hồ sơ kiểm kê do Hội đồng BT GPMB huyện lập và các hồ sơ, tài liệu liên quan;

Xét Tờ trình số: 2452/TTr-TNMT ngày 03/12/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ, GPMB dự án: nhà máy may xuất khẩu S&D Thanh Hóa, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, gồm các nội dung sau:

1. Đối tượng: Các hộ gia đình, cá nhân và đơn vị có đất, cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng trong khu vực thực hiện dự án.

- Tổng số đối tượng bị ảnh hưởng: 01 đối tượng là UBND xã Dân Lực
- Số hộ phải bố trí tái định cư: Không.
- Số lượng mồ mả phải di chuyển: Không.

2. Tổng diện tích đất thu hồi: 2.444,6 m². Trong đó: đất lúa (LUC): 1092,7 m², đất thủy lợi (DTL): 195.7 m², đất giao thông (DGT): 1156.2 m².

3. Phương án bồi thường, hỗ trợ diện tích đất thu hồi:

- Diện tích đất thu hồi đang sử dụng vào mục đích nào thì được bồi thường, hỗ trợ một lần bằng giá trị quyền sử dụng đất (bằng tiền) tại thời điểm có quyết định thu hồi.

- Vị trí các thửa đất bồi thường, hỗ trợ: Vị trí 1.

- Đơn giá bồi thường, hỗ trợ: Áp dụng Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Mức hỗ trợ được áp dụng theo Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Cụ thể:

+ Diện tích đất chuyên trồng lúa (LUC) thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Dân Lực quản lý, mức hỗ trợ bằng 70% mức bồi thường theo đơn giá loại đất trồng lúa (LUC) trong bảng giá đất tại Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

+ Diện đất thủy lợi (DTL), đất giao thông (DGT) là đất do UBND xã Dân Lực quản lý không được bồi thường, hỗ trợ về đất.

4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 31.207.512 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi một triệu, hai trăm linh bảy nghìn, năm trăm mười hai đồng)

Trong đó:

- Hỗ trợ đất công ích: 30.595.600 đồng;

- Chi phí thực hiện công tác giải phóng mặt bằng (2%): 611.912 đồng.

(Có dự toán chi tiết và biểu tổng hợp kèm theo)

5. Nguồn kinh phí: Do Công ty TNHH S&D chi trả.

6. Tiến độ thực hiện: Quý IV, năm 2020.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm:

1. Hội đồng BT GPMB huyện:

- Công bố công khai Quyết định phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB tại trụ sở UBND xã và nhà văn hóa các thôn có đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án được phê duyệt tại Quyết định này.

- Phối hợp UBND xã Dân Lực và Công ty TNHH S&D chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB theo Quyết định được phê duyệt

2. UBND Dân Lực:

Phối hợp với Hội đồng BT GPMB huyện và Công ty TNHH S&D chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB theo quyết định được phê duyệt.

3. Công ty TNHH S&D:

Bổ trí đầy đủ kinh phí và phối hợp với Hội đồng BT GPMB huyện, UBND xã Dân Lực chi trả kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng theo phương án được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng BT GPMB huyện; Giám đốc Công ty TNHH S&D; Chủ tịch UBND xã Dân Lực; Thủ trưởng các đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Kính

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB DỰ ÁN
Nhà máy may xuất khẩu S&D Thanh Hóa, tại xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Triệu Sơn)

STT	Đơn vị quản lý	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m²)	Loại đất	Bồi thường, hỗ trợ đất (đồng)
1	UBND xã Dân Lực	22	621	630,4	LUC	17.651.200
2	UBND xã Dân Lực	22	1037	462,3	LUC	12.944.400
3	UBND xã Dân Lực	22	410	75	DTL	
4	UBND xã Dân Lực	22	528	62,7	DTL	
5	UBND xã Dân Lực	22	581	58	DTL	
6	UBND xã Dân Lực	22		1068,3	DGT	
7	UBND xã Dân Lực	22		87,9	DGT	
I	Cộng			2444,6		30.595.600
II	Chi phí GPMB (II=I*2%)					611.912
III	Tổng cộng (III=I+II)					31.207.512

(Tổng kinh phí BTGPMB: Ba mươi một triệu, hai trăm linh bảy nghìn, năm trăm mười hai đồng)